

Số: /TM-BVĐK

Bum Tở, ngày tháng 3 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ
Mua sắm thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa Mường Tè

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp hàng hóa.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1188/QĐ-SYT ngày 17/12/2025 của Sở Y tế tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-SYT ngày 30/01/2026 của Sở Y tế tỉnh Lai Châu về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị dự toán trực thuộc Sở Y tế;

Để có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu Mua sắm thiết bị y tế tại Bệnh viện đa khoa Mường Tè. Bệnh viện đa khoa Mường Tè đề nghị các Công ty, đơn vị có đủ năng lực về gói thầu Mua sắm trang thiết bị y tế của Bệnh viện đa khoa Mường Tè, cụ thể như sau:

I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: **Bệnh viện đa khoa Mường Tè.**

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bệnh viện đa khoa Mường Tè.

Họ và tên: Ths Bùi Văn Huân.

Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính - Điều dưỡng.

Số điện thoại: 0977584177.

Email: buivanhuanhien@gmail.com.

3. Mục đích: Làm cơ sở để lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

4. Cách tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp hoặc đường bưu điện tại địa chỉ: Bệnh viện đa khoa Mường Tè: Bản Mán, xã Bum Tở, tỉnh Lai Châu; hoặc gửi qua email: buivanhuanhien@gmail.com.

5. Thời hạn nhận báo giá: Từ ngày 23 tháng 03 năm 2026 đến trước 8 giờ ngày 28 tháng 03 năm 2026.

Các báo giá nhận sau thời điểm trên đều sẽ không được xem xét.

6. Thời gian hiệu lực báo giá: tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 29 tháng 3 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

Đặc điểm cấu hình, thông số kỹ thuật của hàng hóa: Chi tiết ở *(theo phụ lục kèm theo)*.

Rất mong Quý Công ty, đơn vị tham gia báo giá để có cơ hội hợp tác cung cấp hàng hóa cho Bệnh viện đa khoa Mùong Tè.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Giám đốc BVĐK Mùong Tè;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Lò Thế Khánh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thư mời báo giá số /BVĐK-KHTC-DD ngày tháng 03 năm 2026
của Bệnh viện đa khoa M^uơng Tê)

STT	Tên thiết bị	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy khí dung siêu âm	MÁY XÔNG KHÍ DUNG SIÊU ÂM	MÁY XÔNG KHÍ DUNG SIÊU ÂM	Cái	2		
			Cấu hình cung cấp: - 01 Máy chính - 01 Cốc đựng thuốc - 01 Ống xoắn ruột gà - 01 Ống ngậm miệng - 01 Bộ lọc khí - 01 Mặt nạ xông khí cho người lớn - 01 Sách HDSD CÁC TÍNH NĂNG KỸ THUẬT: - Là máy xông khí dung siêu âm mới mang lại sự thoải mái và độ bền cao. - Ngõ ra khí dung cao phù hợp việc điều trị y tế trong bệnh viện và chăm sóc sức khỏe tại nhà. Các lỗi hay gặp đối với máy xông khí dung siêu âm đã được loại bỏ triệt để. - Bảng màn hình điều khiển - Ở mode tự chẩn đoán được tích hợp, các lỗi khi hoạt động có thể dễ dàng được phát hiện bằng các chữ số lỗi hiển thị trên bảng điều khiển. - Hiển thị các lỗi/cảnh báo - Thông báo người sử dụng các lỗi và cảnh báo về nước kích hoạt.				

			CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT: - Nguồn điện: AC, 50/60Hz - Tiêu thụ điện: $\geq 40\text{VA}/39\text{VA}$ (50Hz/60Hz) - Tần số siêu âm: $\geq 1.7\text{MHz}$ - ồng độ phun khí dung tối đa: - $\geq 3.5\text{mL/phút}$ (tại dung tích lưu lượng khí (Air Flow) mức 3, phun khí dung (Nebulization) mức 5 - $\geq 0.7\text{mL/phút}$ (tại dung tích lưu lượng khí (Air Flow) mức 1, phun khí dung (Nebulization) mức 1 - Kích thước partial hạt phun: $\text{MMAD} \leq 5.5\mu\text{m}$ - Dung tích chai đựng dung dịch: $\geq 100\text{mL}$ - Dung tích nước kích hoạt: $\geq 200\text{mL}$ - ồng độ lưu thông khí tối đa: $\geq 16\text{L/phút}$ - Đồng hồ hẹn giờ: $\leq 1 \sim \geq 30$ phút. & liên tục. - Thiết bị an toàn: cảm biến mực nước, nắp quạt, cảm biến nhiệt - Màn hình hiển lỗi: mực nước kích hoạt thấp, nhiệt độ nước kích hoạt cao - Kích thước: rộng 260 x ngang 145 x cao 195mm $\pm 10\%$ - Trọng lượng: $\leq 2.4\text{kg}$ (máy chính)				
2	Máy thở CPAP	MÁY TRỢ THỞ BIPAP (Hai chiều)	MÁY TRỢ THỞ BIPAP (Hai chiều)	Cái	2		
			Thông tin chung: Hàng mới 100%, sản xuất				

			năm 2025 trở về sau Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Cấu hình cung cấp Máy chính kèm phụ kiện; 01 bộ bao gồm Dây dẫn khí: 01 cái Mặt nạ Fullface: 01 cái SP02 : 01 cái Túi đựng máy: 01 cái Bộ chuyển đổi nguồn: 01 bộ HDSD tiếng anh, tiếng việt: 01 bộ Thông số kỹ thuật: - Hệ thống BPAP là các thiết bị PAP cấp hai (Áp lực đường thở dương cấp hai cấp) nhằm cung cấp thông khí không xâm lấn cho bệnh nhân bị ngưng thở khi ngủ (OSA) và suy hô hấp. - Các hệ thống BPAP áp dụng các công nghệ đồng bộ hóa thông minh, bao gồm cài đặt kích hoạt có thể điều chỉnh (I Sens và E Sens) và điều khiển thời gian truyền cảm hứng (Ti Min và Ti Max), v.v. - Tự động bù rò rỉ và bù độ cao đảm bảo độ chính xác trị liệu ở mọi nơi. - Hiển thị thời gian thực - Áp suất (dạng sóng), Lưu lượng (dạng sóng), Vte, Tốc độ hô hấp, Thông gió phút, Rò rỉ, Thời gian truyền cảm hứng. - Báo động thị giác và thính giác khác nhau - Rò rỉ, RR cao / thấp, Áp suất cao / thấp, Thông gió phút thấp, SpO2 thấp, Mất điện, v.v				
--	--	--	---	--	--	--	--

			- Màn hình màu $\geq 3,5$ inch với màn hình hiển thị thông số thời gian thực và giao diện thân thiện với người dùng - Bảng điều khiển 3 nút, đơn giản và dễ sử dụng. - Báo cáo nhanh qua màn hình thiết bị - Loại bảo vệ chống sốc điện: Thiết bị cấp II hoặc tốt hơn - Mức độ bảo vệ chống sốc điện: Loại phân áp dụng BF hoặc tốt hơn - Mức độ bảo vệ chống lại sự xâm nhập của nước: IP22 hoặc tốt hơn - IPAP: ≤ 4 đến ≥ 25 hPa (với bước tăng $\leq 0,5$ hPa) - EPAP: ≤ 4 đến ≥ 25 hPa (với bước tăng $\leq 0,5$ hPa) - Chế độ CPAP: ≤ 4 đến ≥ 20 hPa - Trong các điều kiện lỗi đơn, ≤ 30 hPa cho chế độ CPAP, ≤ 40 hPa cho các chế độ nghỉ - Độ chính xác hiển thị áp suất: $\leq \pm (0,8 \text{ hPa} + 4\%)$ - Độ ổn định áp suất tĩnh: $\leq \pm 0,5$ hPa - Độ dốc (Ramp): Thời gian đường dốc dao động từ 0 đến ≥ 60 phút. - Mức áp suất âm thanh: < 30 dB, khi thiết bị hoạt động ở áp suất 10 hPa - Mức công suất âm thanh: < 38 dB, khi thiết bị hoạt động ở áp suất 10 hPa - SpO₂ + Phạm vi: 0 đến 100% + Tỷ lệ sai số của SpO₂ trong khoảng từ 70% đến 100% là $\leq \pm 3\%$. Không có yêu cầu chính xác nghiêm				
--	--	--	---	--	--	--	--

			ngắt cho + SpO2 dưới 70%. - Nhịp tim + Phạm vi: ≤ 40 đến ≥ 240 BPM + Tỷ lệ sai sót: $\leq \pm 1\%$ Bước sóng + Màu đỏ: ≤ 663 nanomet + Hồng ngoại: ≤ 890 nanomet - Công suất đầu ra quang cực đại: Trung bình tối đa dưới $\geq 1,5$ mw.				
3	Máy siêu âm trị liệu	Máy siêu âm điều trị	Máy siêu âm điều trị	Cái	1		
			Yêu cầu chung - Năm sản xuất: 2025 trở về sau , mới 100% - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Cấu hình tiêu chuẩn: – Máy chính: 01 Cái – Đầu phát siêu âm : 01 Cái – Gel siêu âm: 01 lọ – Dây nguồn : 01 Cái – HDSD: 01 bộ Thông số kỹ thuật: - Thiết kế đơn giản, màn hình LED hoặc tương đương. - Năm chế độ và chức năng năm bước để điều chỉnh đầu ra - Tần số đầu ra $\geq 1\text{MHz}$ - Nguồn điện: AC 220V 50/60Hz: - Công suất tiêu thụ: $\geq 80\text{W}$ - Công suất đầu ra: $\leq 0.1\text{W}$ $\sim \geq 2.5\text{W}$ - Tần số đầu ra: $\geq 1\text{MHz}$ Yêu cầu khác Đầy đủ phụ kiện đi kèm theo quy định của nhà sản				

			xuất				
4	Máy điện não đồ	Máy phân tích điện não đồ vi tính 24 kênh	Máy phân tích điện não đồ vi tính 24 kênh	Cái	1		
			Yêu cầu chung - Năm sản xuất: 2025 trở về sau , mới 100% - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Cấu hình cung cấp Máy chính: 01 cái Phần mềm đi kèm: 01 bộ Bộ kích thích ánh sáng có giá xoay: 01 bộ Mũ có gắn điện cực Ag / AgCl hoặc mũ với các điện cực Ag / AgCl được tháo dờ: 01 bộ Máy tính, máy in (mua trong nước): 01 bộ Thông số kỹ thuật: - Thông số ghi đáp ứng các nguyên tắc quốc tế và cung cấp khả năng ghi với độ lặp lại của tín hiệu EEG. - Các tập lệnh bao gồm tất cả các bước nghiên cứu EEG, chẳng hạn như lựa chọn dựng hình ảnh, kiểm soát chất lượng kết nối điện cực và báo cáo tự động với mô tả định lượng. - Trong quá trình ghi, người điều hành có thể theo dõi qua hình ảnh và giọng nói hướng dẫn của chương trình. - Tích hợp phiếu in kết quả phân tích + Theo dõi điện não đồ				

			tiêu chuẩn (≥ 12 phút) + Khảo sát điện não đồ đầy đủ (≥ 40 phút) + Theo dõi điện não đồ nhanh (≥ 3 phút) + EP trực quan với kích thích mô hình bàn cờ (tùy chọn LEP) - Có thể tạo các tập thông tin EEG dựa trên tiêu chuẩn các bước: điện não đồ nền, nhịp điệu có thể lập trình kích thích ánh sáng, tăng thông khí, v.v. - Các báo cáo PDF được bảo vệ được lưu trữ trong thẻ bệnh nhân để tiếp tục phân tích, in ấn và để gửi đi - Truy cập từ xa vào dữ liệu hỗ trợ cho bác sĩ chuyên gia để phân tích bổ sung. - Xuất EEG sang định dạng EDF - Bài kiểm tra tiêu chuẩn: Điện não đồ nền (≥ 3 phút), mở mắt $\geq 20s$, nhắm mắt $\geq 20s$, kích thích ánh sáng (≥ 1 phút 40s), Tăng thông khí (≥ 3 phút), Điện não đồ nền (≥ 3 phút). - Số kênh ECG: ≥ 24 kênh - TTL kích hoạt: 1 đầu vào / 1 đầu ra - Phạm vi động điện não đồ: $\geq \pm 400$ mV - Trở kháng đầu vào của kênh EEG: hơn ≥ 100 MOhm @ DC - Nhiều kênh của EEG: dưới $0,9 \mu V$ đỉnh đến cực đại @ $0,1 \dots 30$ Hz - Số hóa: ≥ 24 bit, điều chế delta-sigma bậc 6 với khả năng lấy mẫu 64x lần, mỗi bộ chuyển đổi riêng lẻ cho				
--	--	--	---	--	--	--	--

			mỗi kênh - Băng thông thấp hơn: 0Hz (DC) Bộ lọc thông cao được thực hiện bằng phần mềm ứng dụng - Tỷ lệ lấy mẫu tối thiểu gồm: + ≥ 500, 1000, 2000 Hz cho điện não đồ tiêu chuẩn + EP độ trễ dài ≥ 2000, 5000, 10000 Hz + AEP ≥ 50000 Hz - Kết nối và nguồn cấp: qua cổng usb - An toàn IEC 60601-1, IEC 60601-2-26, loại IIa, loại BF hoặc tốt hơn Thông số phần mềm: - Hiển thị được các thông tin sau: + Tần số lấy mẫu hiện tại + Ghi lại thời lượng và số lượng dữ liệu được ghi lại + Thời gian ghi có thể, dựa trên không gian có sẵn trong thư mục hiện tại + Thời gian tạm dừng + Thông tin về giai đoạn kích thích ánh sáng hiện tại + Số lượng mẫu bị thiếu + Cảnh báo về các thông số điều khiển bên trong của bộ khuếch đại không chính xác. - Các bộ lọc triển khai trong phần mềm và có thể cài đặt riêng cho từng kênh - Có thể kiểm soát được trở kháng điện cực trước khi bắt đầu				
--	--	--	--	--	--	--	--